TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HSST
Ngày 17 – 01 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2021/TLST-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, tên gọi khác: Không; sinh năm 197x, tại: Thái Nguyên.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm Đ H, xã T Đ, thành phố T N, tỉnh T N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); con bà: Phạm Thị S (đã chết); Có vợ là Đỗ Thị P; sinh năm 197x, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 199x, con nhỏ sinh năm 200x;

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2011/HSST ngày 22/02/2011 của Toà án huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và bản án hình sự phúc thẩm số 73/2011/HSPT ngày 04/5/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" . Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2017 nhưng chưa chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm và hình phạt bổ sung của bản án, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Ngày 20/9/1994, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù, về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" tại Bản án hình

sự sơ thẩm số 219/HSST ngày 20/9/1994 (Bị cáo đã chấp hành xong bản án nên đương nhiên được xoá án tích.

+ Ngày 23/7/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tại bản án hình sự sơ thẩm số 144/HSST ngày 23/7/2004 (Bị cáo đã chấp hành xong bản án nên đương nhiên được xoá án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2021, đến ngày 01/8/2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến*:

1. Ông Nguyễn Đắc B, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm CT, xã T T, thị xã PY, TN.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm L2, xã T T, thị xã PY, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, Tổ công tác Công an xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm Phú Thịnh, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại khu vực cầu Đa Phúc có 01 đối tượng là nam giới có biểu hiện nghi vấn "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Tổ công tác đã triển khai lực lượng đến địa điểm trên thì phát hiện Nguyễn Văn C đang đi xe mô tô BKS 88H7 - 4636 qua cầu Đa Phúc vào địa phận xóm Phú Thịnh, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, C tự giác giao nộp từ trong ví da màu đen để trong túi quần bên phải phía sau ra 02 túi nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục, theo C khai nhận toàn bộ số chất rắn màu trắng đục trên là chất ma túy loại Heroine của C mua của một người đàn ông làm nghề xe ôm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại huyện S S, thành phố H N với giá 200.000 đồng. Mục đích C mua ma túy là để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng do C giao nộp, sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo quy định.

Ngày 23/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C và cân khối lượng xác định: Số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Văn C có khối lượng là 0,102 gam. Sau đó tiến hành niêm phong ký hiệu E gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1195/KL-KTHS ngày 31/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng đục gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine, có khối lượng 0,102 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận: Do bản thân nghiện ma tuý nên khoảng 10 giờ ngày 23/7/2021, Chí điều khiển xe mô tô BKS 88H7 - 4636 từ nhà đến khu vực ngã tư huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để mua ma tuý về sử dụng. Đến nơi, Chí gặp một người nam giới làm nghề lái xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và đưa cho người này số tiền 200.000đồng. Người này cầm số tiền trên và đưa lại cho Chí 02 túi nilon bên trong có chứa ma tuý, loại Heroine. Sau đó, Chí cất ma tuý trong ví da rồi để ở túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi ra về. Khi đi đến khu vực xóm Phú Thịnh, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSPY, ngày 16/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 07/CT-VKSPY, ngày 16/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* . Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 24-30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2021.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu E bên trong có 0,083 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu L bên trong có lưu vỏ bao mẫu thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn C.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô BKS 88H7 – 4636, số máy 5VT192009, số khung VT105Y092009 đã qua sử dụng (xe đã cũ, đã qua sử dụng, han rỉ, không có tem mác dán ở xe)

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xét xem cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng, thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người chứng kiến. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người chứng kiến nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố Tụng hình sự xét xử vắng mặt những người chứng kiến theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, tại khu vực xóm Phú Thịnh, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,102** gam ma tuý loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSPY ngày 16/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội*, *Hội đồng xét xử thấy*:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng nên mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng*:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xóm ĐH, xã T Đ, thành phố T N, tỉnh T N, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 4/12, sau đó nghỉ học ở nhà làm ruộng tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự tuy nhiên do không chịu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 1994 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù, về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 276/HSST ngày 04/8/1994; Năm 2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tại bản án hình sự sơ thẩm số 144/HSST ngày 23/7/2004; Năm 2011 bị Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2011/HSST ngày 22/02/2011 và Bản án phúc thẩm số 73/2011/HSPT ngày 04/5/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Sau khi ra tù trở về địa phương không có ý thức cải tạo tu dưỡng mà tiếp tục lao vào vòng tội lỗi thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém của bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2011, bị Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tại Bản án sơ thẩm số 23/2011/HSST ngày 22/02/2011 và Bản án phúc thẩm số 73/2011/HSPT ngày 04/5/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Ngoài ra bản án còn buộc bị cáo phải chịu 400.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm và 10.000.000đồng tiền phạt. Ngày 21/4/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án nhưng chưa chấp hành tiền án phí và tiền phạt. Căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo chưa được xoá án tích do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra hỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định:

"...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản..."

Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7]. *Về xử lý vật chứng vụ án:*

- Đối với 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu E, bên trong có 0,083 gam ma túy Heroine; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho – xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 chiếc xe mô tô BKS 88H7 – 4636, số máy 5VT192009, số khung VT105Y092009 đã qua sử dụng (xe đã cũ, đã qua sử dụng, han rỉ, không có tem mác dán ở xe) – Xác định là xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo sử dụng là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về các vấn đề khác:* Liên quan đến vụ án này còn có đối tượng nam giới làm nghề lái xe ôm tại khu vực ngã tư huyện S S, thành phố H N đã bán ma túy cho Nguyễn Văn C. Do Chí không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

***2.1.* Về điều luật áp dụng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.2. Về hình phạt:

Hình phạt chính: xử phạt Nguyễn Văn C **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố Tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu E, bên trong có 0,083 gam mẫu E và vỏ bao gói mẫu E; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô BKS 88H7 – 4636, số máy 5VT192009, số khung VT105Y092009 đã qua sử dụng (xe đã cũ, đã qua sử dụng, han rỉ, không có tem mác dán ở xe)

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 17/12/2021)

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Chiều

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;.
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.